

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2020/HS-ST**

Ngày 29 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Ngọc Thanh.

2. Bà Hoàng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị T**, sinh ngày: 22/8/1987 tại xã YL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn HC, xã YL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Lê Thanh Kh, sinh năm 1962; Mẹ đẻ: Trần Thị T1, sinh năm 1963; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con đầu; Có chồng là Trịnh Đình Ch, sinh năm 1986; Có 02 con, con lớn 11 tuổi, con nhỏ 5 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 26/3/2020 đến ngày 29/3/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trịnh Đình Th, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn CT, xã YL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Trịnh Thị T2, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn HC, xã YL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3. Bà Trịnh Thị X, sinh năm 1945.

Địa chỉ: Thôn HC, xã YL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1946.

Địa chỉ: Thôn HC, xã YL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

5. Bà Lưu Thị Ch, sinh năm 1934.

Địa chỉ: Thôn HC, xã YL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:* Ông Trịnh Đình Ph, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn HC xã Yên Lạc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 05 phút ngày 26/3/2020, Công an huyện Yên Định bắt quả tang tại nhà của Lê Thị T ở thôn HC, xã YL, huyện Yên Định đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số lô, số đề. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thị T khi đang tổng hợp bảng lô đề, với tổng số tiền là 10.109.000 đồng, thu giữ 01 bảng lô đề; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màn hình cảm ứng, vỏ ngoài màu tím; 01 chiếc bút bi vỏ màu cam - trắng, đưa về Công an huyện để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thị T khai nhận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, nên ngày 26/3/2020 T ở nhà bán hàng, đồng thời có bán các số lô, số đề cho người chơi có nhu cầu, mục đích để thu lợi bất chính.

Về phương thức chơi, giữa T và những người chơi thỏa thuận, quy ước với nhau là lấy kết quả Xổ số kiến thiết Miền bắc trong ngày để xác định thắng thua. Số đề, số lô được quy ước là số tự nhiên có hai chữ số (tính từ 00 đến 99), người chơi có thể mua một hoặc nhiều số khác nhau. Số trúng đề là số trùng với hai số cuối giải đặc biệt của Xổ số kiến thiết Miền bắc trong ngày, tỷ lệ ăn thua là 01 ăn 70 lần. Số lô được tính theo điểm mua của mỗi số, mỗi điểm lô tương ứng với số

tiền mua 23.000 đồng. Số trúng lô là số trùng với hai số cuối bất kỳ các giải của Xổ số kiến thiết Miền bắc trong ngày, tỷ lệ ăn thua là 01 điểm lô ăn 80.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, trong ngày 26/3/2020, Lê Thị T đã bán các số lô, số đề cho một số người chơi trong và ngoài địa bàn với tổng số tiền là 10.109.000 đồng. Cụ thể: Trịnh Thị T2, người thôn HC, xã YL sử dụng điện thoại Sam sung Galaxy J7 Prime có số thuê bao 0977.663.710 nhắn tin đến số điện thoại 0335.649.340 mua 70 số đề với tổng số tiền là 1.090.000 đồng, 43 số lô với tổng số tiền là 1.127.000 đồng. Tổng số tiền T2 mua số lô, số đề với T là 2.217.000 đồng; Trịnh Đình Th người thôn Châu Thôn 1, xã YL sử dụng điện thoại Sam sung A20 S có số thuê bao 0986.650.696 nhắn tin mua 03 số lô với tổng số tiền 3.450.000 đồng, 01 số lô xiên 3 với tổng số tiền là 500.000 đồng. Tổng số tiền Th mua số lô, số đề với T là 3.950.000 đồng; Trịnh Thị Th, người thôn HC, xã YL, mua 34 số đề với tổng số tiền 36.000 đồng; Trịnh Thị H, người thôn HC, xã YL, mua 12 số đề với tổng số tiền 28.000 đồng; Trịnh Ngọc H1, người thôn HC, xã YL, mua 11 số đề với tổng số tiền 38.000 đồng; Lưu Thị Ch, người thôn HC, xã YL, mua 23 số đề với tổng số tiền 56.000 đồng. Ngoài ra, T còn bán số lô, số đề cho một số cho những người khách qua đường mà T không biết là ai, ở đâu với tổng số tiền 3.784.000 đồng. Khi bán các số lô, số đề, T sử dụng một chiếc bút bi để ghi tổng hợp các số lô, số đề và số tiền mua tương ứng của người chơi vào 01 tờ giấy (gọi là bảng đề), nhưng không làm các đề cho khách chơi. Số tiền bán số lô, số đề ghi trong bảng với đơn vị tính là 1.000 đồng ký hiệu là “đ”; số tiền bán lô ghi trong bảng với đơn vị tính là điểm và cũng ký hiệu là “đ”. Đối với những khách mua số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại, khi nhận được tin nhắn của khách T nhắn lại là “ok”. Đến 18 giờ 05 phút cùng ngày (lúc này chưa có kết quả Xổ số Miền bắc mở thưởng trong ngày), T bị bắt quả tang như nêu trên (BL 01,02).

Quá trình điều tra cũng đã xác định, trong ngày 26/3/2020, T đã thu được tiền mua số lô, số đề của những người chơi là Trịnh Thị X, Trịnh Thị H, Trịnh Ngọc H1, Lưu Thị Ch và những khách qua đường, không quen biết tổng số tiền là 3.942.000 đồng, sau khi triết khấu phần trăm số tiền T đã thu được của khách là 3.705.600 đồng. Trịnh Thị T2 và Trịnh Đình Th chưa thanh toán tiền cho T.

Lời khai trên của Lê Thị T phù hợp với lời khai của Trịnh Thị T2, Trịnh Đình Th, Trịnh Thị H, Trịnh Thị X là những người mua số lô, số đề, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở xác định ngày

26/3/2020, Lê Thị T đã đánh bạc trái phép dưới hình thức mua số lô, số đề với tổng số tiền là 10.109.000 đồng.

Xác minh về nhân thân của bị cáo, xác định bị cáo Lê Thị T chưa có tiền án, tiền sự. Xác minh về điều kiện tài sản, thu nhập của Lê Thị T, xác định gia đình T thuộc hộ cận nghèo.

Trong quá trình điều tra đã xác định Trịnh Thị T2, Trịnh Đình Th, Trịnh Thị H, Trịnh Thị X, có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua số lô, số đề tại nhà Lê Thị T. Tuy nhiên các đối tượng này đều chưa có tiền án, tiền sự và số tiền đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự, nên Công an huyện Yên Định đã xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này theo quy định của Pháp luật.

Riêng đối với Trịnh Ngọc H1 do vắng mặt tại địa phương, Lưu Thị Ch do điều kiện sức khỏe nên cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với những người qua đường khách đã mua số lô, số đề của T, do T không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh mở rộng vụ án. Vấn đề này, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt quả tang Cơ quan điều tra đã thu giữ:

01 bảng lô đề, hiện được lưu giữ trong hồ sơ vụ án; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màn hình cảm ứng, vỏ ngoài màu tím; 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy J7 Prime; 01 chiếc bút bi vỏ màu cam - trắng. Hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Đối với số tiền 3.705.600 đồng T thu được của khách mua số lô, số đề T đã sử dụng vào việc mua bán hàng của gia đình hết nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSYĐ ngày 11/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị c an Lê Thị T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của pháp luật để xử phạt bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật TTHS. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 3.705.600 đồng (bị cáo đã nộp trước giờ xét xử); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màn hình cảm ứng, vỏ ngoài màu tím; 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy J7 Prime. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi vỏ màu cam - trắng. Truy thu số tiền đánh bạc để nộp Ngân sách Nhà nước cụ thể: Trịnh Đình Th 3.950.000 đồng; Trịnh Thị T2 2.217.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định, hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo và quyết định truy tố:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào Hồi 18 giờ 05 phút ngày 26/3/2020 Lê Thị T đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề. Khi T đang tổng hợp bảng số lô, số đề thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền T đánh bạc được xác định là 10.109.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, HĐXX xét thấy có đủ căn cứ chứng minh hành đánh bạc của bị cáo Lê Thị T. Với hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm đã đ-

ược thành lập theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. VKSND huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất của vụ án ít nghiêm trọng. Hành vi đánh bạc là sự sát phạt nhau về tài chính của mỗi cá nhân. Hành vi này ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế và đời sống gia đình bị cáo và các con bạc, xâm phạm nếp sống văn minh, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Hành vi đánh bạc là tệ nạn xã hội, là nguồn gốc nảy sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Nhận định các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân người phạm tội HĐXX xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Thời gian bị tạm giữ 03 ngày được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ để được tính trừ cho bị cáo.

Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo nên không khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, án phí:

Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màn hình cảm ứng, vỏ ngoài màu tím; 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy J7 Prime là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước; 01 chiếc bút bi vỏ màu cam - trắng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.705.600 đồng bị cáo thu được của khách mua số lô, số đề. Đây là khoản tiền thu lợi bất chính, nên buộc bị cáo T phải nộp lại vào Ngân sách

Nhà nước. Trước giờ xét xử bị cáo đã nộp lại số tiền trên theo biên lai thu số AA/2015/0000403 ngày 29/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

- Đối với số tiền đánh lô đề của Trịnh Đình Th và Trịnh Thị T2 là công cụ phạm tội nên truy thu nộp vào Ngân sách Nhà nước. Cụ thể Trịnh Đình Th phải nộp 3.950.000 đồng, Trịnh Thị T2 phải nộp 2.217.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 BLHS, tuyên bố bị cáo: Lê Thị T, phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T 18 (*Mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ, quy đổi thành 09 ngày, còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân xã YL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã YL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát giáo dục người đó.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu của Lê Thị T số tiền đánh bạc là 3.705.600 đồng (*Bị cáo T đã nộp đủ số tiền trên trước khi khai mạc phiên tòa, theo biên lai thu số AA/2015/0000403 ngày 29/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định*).

- Truy thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc. Cụ thể: Trịnh Đình Th phải nộp 3.950.000 đồng (*Ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng*) Trịnh Thị T2 phải nộp 2.217.000 đồng (*Hai triệu, hai trăm mười bảy nghìn đồng*).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, vỏ ngoài màu tím; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi vỏ màu cam - trắng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Thị T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS. Tuyên quyền kháng cáo bản án cho bị cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Ngọc Thanh

Hoàng Thị Thu

Phạm Hữu Thắng